



**ASEAN SECURITIES**  
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ASEAN

# BÁO CÁO CƠ HỘI ĐẦU TƯ

## Đón dòng tiền ở nhóm Ngân hàng, Dầu khí

*ASEANSC Research | 28-09-2026*

# TỔNG HỢP NỘI DUNG CHÍNH

**VN-INDEX**  
 **1.785,11 điểm**  
-30,55 điểm | -1,68% tuần 21–25/9

**KHOẢNG NGẠI**  
 **Chi phối theo chiều bán**  
Dòng tiền ngoại quay lại bán ròng mạnh

**TOP MUA RÒNG**  
 **SBT | MCH | BSR**  
Ước tính: +392 tỷ | +172 tỷ | +162 tỷ đồng

**TOP BÁN RÒNG**  
 **VHM | VPB | TCB**  
Ước tính: -785 tỷ | -412 tỷ | -322 tỷ đồng

## 1. Thị trường & hành động



VN-Index tuần 21–25/9 giảm 1,68%, đánh mất mốc 1.800 điểm nhưng xuất hiện lực cầu quanh 1.760–1.780 điểm.



Tuần 28/9–2/10: chỉ số nhiều khả năng tiếp tục rung lắc và kiểm định cung – cầu trong vùng 1.760–1.800 điểm.



Hỗ trợ quan trọng: 1.750–1.770 điểm | Kháng cự gần: 1.790–1.800 điểm.



Hành động: duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức thận trọng, không mua đuổi; chỉ giải ngân từng phần ở cổ phiếu giữ nền và có dòng tiền xác nhận; chủ động hạ tỷ trọng nếu mất 1.750 điểm.

## 2. Dòng tiền & nhóm tác động



Khối ngoại là nhóm nhà đầu tư chi phối vận động thị trường trong tuần 21–25/9, chủ yếu theo chiều bán.



Áp lực bán tập trung đáng kể ở nhóm vốn hóa lớn, đặc biệt là bất động sản và ngân hàng.



Dòng tiền nội hiện chủ yếu đóng vai trò hấp thụ nguồn cung hơn là chủ động dẫn dắt một xu hướng tăng mới.



Hàm ý: thị trường đang trong giai đoạn tìm điểm cân bằng hơn là bước vào một nhịp giảm mất kiểm soát.

## 3. Sự kiện nổi bật tuần 28/9–2/10



- 30/09 Kết thúc quý III/2026.
- 01/10 PMI sản xuất Việt Nam tháng 9.
- 29/09 JOLTS tháng 8 của Mỹ.
- 30/09 GDP Mỹ quý II/2026 (ước tính lần 3) và PCE tháng 8.
- 01/10 Trung Quốc nghỉ Lễ Quốc khánh (01/10–07/10).
- 02/10 Báo cáo việc làm Mỹ tháng 9 (Nonfarm Payrolls).

## 4. Cơ hội đầu tư



### ⦿ A. Chủ đề đáng chú ý

- Trung tâm tài chính quốc tế Việt Nam đã bước vào giai đoạn vận hành thực chất.
- Mô hình triển khai: TP.HCM + Đà Nẵng.
- Mục tiêu đến 2035: Top 75 trung tâm tài chính toàn cầu | Top 25 châu Á – Thái Bình Dương | Top 3 ASEAN.
- Câu chuyện có hiệu suất YTD nổi bật: Phát hiện mỏ dầu mới +21,1%; Mỹ–Iran +19,3%; Nghị quyết 79 +9,8%; Thoái vốn Nhà nước +7,4%; Ngân hàng +5,8%.

### 📊 B. Danh mục trading đề xuất

| Mã  | Vùng mua  | Mục tiêu |
|-----|-----------|----------|
| BSR | 30 – 30,5 | 32 +/-   |
| GVR | 32 – 32,5 | 34 +/-   |
| HDB | 27,5 – 28 | 29,5 +/- |
| PVS | 31 – 31,5 | 33 +/-   |
| TCB | 32,5 – 33 | 34,5 +/- |
| VPB | 22,5 – 23 | 24 +/-   |

Tỷ lệ margin đề xuất: Thấp (10% – 30%) | Mức dừng lỗ tối đa: -5%

## 🚩 ĐIỂM MẪU CHỐT

**Thị trường đang trong giai đoạn tìm điểm cân bằng mới sau khi mất mốc 1.800 điểm;**  
chiến lược phù hợp là giữ trạng thái thận trọng, ưu tiên cổ phiếu có nền giá vững, dòng tiền xác nhận và câu chuyện riêng.



## MỤC LỤC



1

Nhận định thị trường chứng khoán:

4

VN Index đang trong giai đoạn tìm điểm cân bằng mới

2

Diễn biến các khối nhà đầu tư:

5

Khối ngoại chi phối vận động giảm chung

3

Lịch sự kiện:

6

Chờ đợi thông số vĩ mô Việt Nam tháng 9

4

Cơ hội đầu tư:

7

Tập trung các cổ phiếu ngân hàng, dầu khí



# 1. NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

➤ **Diễn biến tuần trước:** VN-Index trải qua tuần 21–25/09 trong trạng thái điều chỉnh, kết tuần tại 1.785,11 điểm, giảm 1,68% so với cuối tuần trước, đồng thời đánh mất mốc tâm lý 1.800 điểm dù hồi phục hơn 10 điểm trong phiên cuối tuần. Áp lực điều chỉnh gia tăng sau khi sự kiện Việt Nam chính thức được FTSE Russell nâng hạng có hiệu lực, phản ánh một phần hiệu ứng “mua kỳ vọng – bán khi sự kiện xảy ra”, trong khi khối ngoại quay lại bán ròng và dòng tiền nội duy trì thận trọng. Nhìn chung, cấu trúc ngắn hạn đã suy yếu sau khi VN-Index mất vùng 1.800 điểm, nhưng lực cầu xuất hiện quanh 1.760–1.780 điểm cho thấy thị trường đang bước vào giai đoạn tìm điểm cân bằng hơn là hình thành một nhịp giảm mất kiểm soát.

➤ **Dự báo tuần 28/9–2/10:** Trong tuần tới, VN-Index nhiều khả năng tiếp tục rung lắc và kiểm định cung – cầu quanh vùng 1.760–1.800 điểm, trong đó 1.750–1.770 điểm là vùng hỗ trợ cần bảo toàn, còn 1.790–1.800 điểm trở thành kháng cự gần sau khi bị xuyên thủng trong tuần qua. Điểm tích cực sẽ được xác nhận rõ hơn nếu chỉ số lấy lại 1.800 điểm với thanh khoản cải thiện; ngược lại, việc xuyên thủng vùng 1.750–1.760 điểm có thể mở rộng nhịp điều chỉnh về khu vực 1.730 điểm. Về hành động, nhà đầu tư nên duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức thận trọng, không mua đuổi trong các nhịp hồi, chỉ giải ngân từng phần tại các cổ phiếu giữ nền và có dòng tiền xác nhận khi vùng hỗ trợ được bảo vệ, đồng thời chủ động hạ tỷ trọng các vị thế yếu nếu VN-Index tiếp tục mất vùng 1.750 điểm.

## VN Index đang trong giai đoạn tìm điểm cân bằng mới

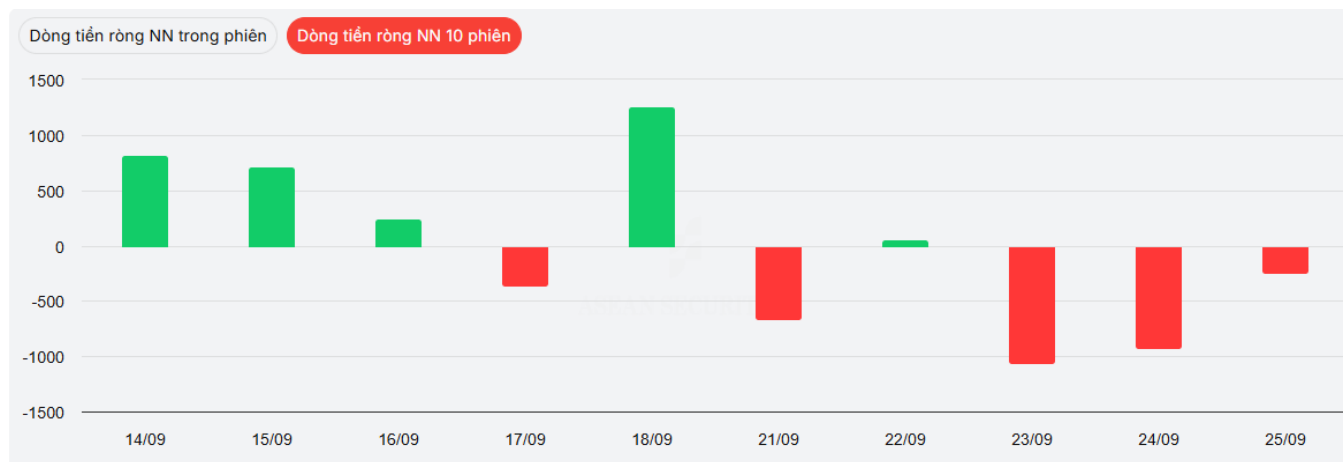


Nguồn: Fireant, ASEANSC Research tổng hợp

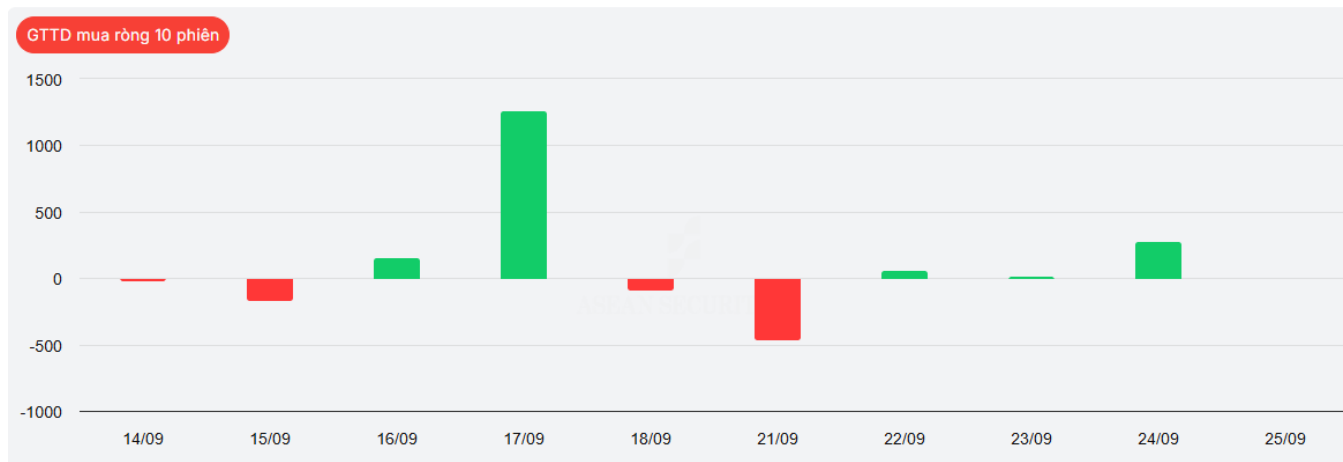


## 2. DIỄN BIẾN CÁC KHỐI NHÀ ĐẦU TƯ

### Khối ngoại:



### Khối tự doanh:



Trong tuần 21–25/9, **khối ngoại** là nhóm nhà đầu tư **tạo ảnh hưởng chi phối lên vận động thị trường**, chủ yếu theo chiều bán, trong khi dòng tiền nội đóng vai trò hấp thụ và khối tự doanh giao dịch đan xen, chưa đủ tạo đối trọng. VN-Index giảm từ **1.815,66 điểm xuống 1.785,11 điểm, tương ứng -30,55 điểm (-1,68%)**, cùng thời điểm khối ngoại quay lại bán ròng mạnh sau tuần mua ròng trước đó; riêng phiên 21/9 đã bán ròng gần 700 tỷ đồng và áp lực tiếp tục gia tăng trong các phiên giữa tuần. Xét lũy kế 5 phiên, dòng vốn ngoại tập trung mua ròng mạnh nhất tại **SBT, MCH và BSR**, trong khi bán ròng mạnh nhất tại **VHM, VPB và TCB**; ước tính giá trị lần lượt khoảng **+392 tỷ, +172 tỷ, +162 tỷ đồng** ở chiều mua và **-785 tỷ, -412 tỷ, -322 tỷ đồng** ở chiều bán. Diễn biến cho thấy áp lực ngoại tập trung đáng kể tại các cổ phiếu vốn hóa lớn, đặc biệt nhóm **Bất động sản và Ngân hàng**, qua đó tạo sức ép lên chỉ số; trong khi cầu nội hiện chủ yếu đóng vai trò hấp thụ nguồn cung hơn là chủ động dẫn dắt một xu hướng tăng mới.

### 3. LỊCH SỰ KIỆN

#### LỊCH CỔ TỨC, QUYỀN VÀ SỰ KIỆN DOANH NGHIỆP

| Ngày GDKHQ                | Mã CK      | Sự kiện               | Tỷ lệ / Điều kiện                | Ngày ĐKCC | Thanh toán / Thực hiện                                   |
|---------------------------|------------|-----------------------|----------------------------------|-----------|----------------------------------------------------------|
| <b>28/09</b><br>(Thứ Hai) | <b>NDN</b> | Cổ tức tiền mặt 2025  | 7% = 700 đồng/cp                 | 29/09     | 20/10/2026                                               |
| <b>29/09</b><br>(Thứ Ba)  | <b>D2D</b> | Cổ tức tiền mặt 2025  | 50% = 5.000 đồng/cp              | 30/09     | 14/10/2026                                               |
|                           | <b>AVC</b> | Cổ tức còn lại 2025   | 15% = 1.500 đồng/cp              | 30/09     | 15/10/2026                                               |
|                           | <b>QHW</b> | Cổ tức tiền mặt 2025  | 12% = 1.200 đồng/cp              | 30/09     | 07/10/2026                                               |
|                           | <b>ALT</b> | Cổ tức tiền mặt 2025  | 10% = 1.000 đồng/cp              | 30/09     | 21/10/2026                                               |
|                           | <b>IRC</b> | Cổ tức tiền mặt 2025  | 7,98% = 798 đồng/cp              | 30/09     | 20/10/2026                                               |
|                           | <b>VLG</b> | Cổ tức tiền mặt 2025  | 3% = 300 đồng/cp                 | 30/09     | 20/10/2026                                               |
|                           | <b>TDW</b> | Cổ tức tiền mặt       | 3% = 300 đồng/cp                 | 30/09     | 15/10/2026                                               |
|                           | <b>THB</b> | Cổ tức tiền mặt 2025  | 2,5% = 250 đồng/cp               | 30/09     | 22/10/2026                                               |
| <b>30/09</b><br>(Thứ Tư)  | <b>NVL</b> | Quyền mua cổ phiếu    | 3:1; giá 10.000 đồng/cp          | 01/10     | Chuyển quyền: 08 – 26/10<br>Đăng ký/nộp tiền: 08 – 29/10 |
|                           | <b>GLT</b> | Cổ tức CP + thưởng CP | 100:25,5 + 100:6,5<br>(tổng 32%) | 01/10     | Theo công bố của DN                                      |
| <b>01/10</b><br>(Thứ Năm) | <b>PNP</b> | Cổ tức tiền mặt 2025  | 16% = 1.600 đồng/cp              | 02/10     | 30/10/2026                                               |
|                           | <b>NST</b> | Cổ tức tiền mặt 2025  | 13% = 1.300 đồng/cp              | 02/10     | 19/10/2026                                               |
|                           | <b>LAS</b> | Cổ tức tiền mặt 2025  | 10% = 1.000 đồng/cp              | 02/10     | 21/10/2026                                               |
|                           | <b>VOS</b> | Cổ tức tiền mặt 2025  | 9% = 900 đồng/cp                 | 02/10     | 26/10/2026                                               |
|                           | <b>ADP</b> | Cổ tức đợt 2 FY2026   | 7% = 700 đồng/cp                 | 02/10     | 22/10/2026                                               |
|                           | <b>TD6</b> | Cổ tức tiền mặt 2025  | 5% = 500 đồng/cp                 | 02/10     | 12/10/2026                                               |
| <b>02/10</b><br>(Thứ Sáu) | <b>PIS</b> | Cổ tức tiền mặt 2025  | 10,5% = 1.050 đồng/cp            | 05/10     | 14/10/2026                                               |
|                           | <b>PDV</b> | Cổ tức tiền mặt 2025  | 6% = 600 đồng/cp                 | 05/10     | 19/10/2026                                               |
|                           | <b>UDJ</b> | Cổ tức tiền mặt 2025  | 4% = 400 đồng/cp                 | 05/10     | 14/10/2026                                               |

#### LỊCH SỰ KIỆN TRONG NƯỚC

| Ngày                      | Sự kiện                                     | Nội dung / Tác động chính                                                                                                    |
|---------------------------|---------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>28/09</b><br>(Thứ Hai) | <b>FID – ĐHĐCĐ thường niên 2026 (GDKHQ)</b> | Ngày giao dịch không hưởng quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên 2026.                                                             |
| <b>29/09</b><br>(Thứ Ba)  | <b>ACM – ĐHĐCĐ bất thường (GDKHQ)</b>       | Ngày giao dịch không hưởng quyền tham dự ĐHĐCĐ bất thường.                                                                   |
| <b>01/10</b><br>(Thứ Năm) | <b>PMI sản xuất Việt Nam tháng 9</b>        | S&P Global công bố chỉ số PMI sản xuất Việt Nam tháng 9. Phản ánh xu hướng đơn hàng, sản lượng và sức khỏe khu vực sản xuất. |
| <b>01/10</b><br>(Thứ Năm) | <b>Số liệu vĩ mô Việt Nam (nếu có)</b>      | Theo dõi các số liệu kinh tế vĩ mô trong nước được công bố trong tuần.                                                       |
| <b>30/09</b><br>(Thứ Tư)  | <b>Kết thúc quý III/2026</b>                | Tác động đến hoạt động tái cơ cấu danh mục của các quỹ, NAV và thanh khoản thị trường.                                       |

#### LỊCH SỰ KIỆN QUỐC TẾ

| Ngày                      | Quốc gia                                                                              | Sự kiện                                               | Nội dung / Tác động chính                                                                                                |
|---------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>29/09</b><br>(Thứ Ba)  |    | <b>JOLTS tháng 8</b>                                  | Thị trường lao động Mỹ. Ảnh hưởng đến kỳ vọng chính sách lãi suất của Fed, qua đó tác động đến USD và dòng vốn toàn cầu. |
| <b>30/09</b><br>(Thứ Tư)  |  | <b>GDP Mỹ quý II/2026 (ước tính lần 3)</b>            | Cập nhật tăng trưởng kinh tế Mỹ.                                                                                         |
|                           |                                                                                       | <b>Thu nhập và chi tiêu cá nhân tháng 8 (PCE)</b>     | Chỉ số lạm phát PCE – thước đo lạm phát ưu tiên của Fed. Tác động lớn đến kỳ vọng lãi suất và USD.                       |
| <b>01/10</b><br>(Thứ Năm) |  | <b>Trung Quốc nghỉ Lễ Quốc khánh (Golden Week)</b>    | Thị trường chứng khoán Trung Quốc (SSE, SZSE) đóng cửa từ 01/10 – 07/10.                                                 |
| <b>02/10</b><br>(Thứ Sáu) |  | <b>Báo cáo việc làm Mỹ tháng 9 (Nonfarm Payrolls)</b> | Số liệu quan trọng về việc làm, thất nghiệp và tiền lương. Tác động lớn đến kỳ vọng lãi suất, USD và dòng vốn toàn cầu.  |

## 4. CƠ HỘI ĐẦU TƯ

# TRUNG TÂM TÀI CHÍNH QUỐC TẾ VIỆT NAM

## Đã bước vào giai đoạn vận hành thực chất

### 01 KẾT LUẬN NHANH



VIFC đã chuyển từ giai đoạn đề án sang giai đoạn vận hành.



Mô hình triển khai: TP.HCM + Đà Nẵng.



Khung pháp lý lõi: NQ 222/2025/QH15 và 8 Nghị định 323-330/2025/NĐ-CP.



Hệ thống đăng ký và công nhận thành viên đã vận hành từ 17/08/2026.

### 02 PHÂN VAI HAI ĐỊA ĐIỂM

#### TP.HCM



Thị trường vốn



Quản lý tài sản & quỹ



Tài chính xanh



Hàng hóa & phái sinh hàng hóa

#### ĐÀ NẴNG



FinTech



Tài sản số



Mã hóa tài sản



Tín chỉ carbon



Tài trợ thương mại & chuỗi cung ứng

### 03 6 NHÓM SẢN PHẨM ƯU TIÊN

1



Quỹ đầu tư & quản lý tài sản

2



Mã hóa tài sản dựa trên tài sản thực

3



Tín chỉ carbon quốc tế

4



Sở giao dịch hàng hóa / phái sinh hàng hóa

5



Công nghệ tài chính

6



Trái phiếu phát hành trong VIFC

### 04 LỘ TRÌNH CHÍNH

27/06/2025



Quốc hội thông qua NQ 222/2025/QH15

01/09/2025



Nghị quyết có hiệu lực

18/12/2025



Chính phủ ban hành 8 nghị định

09/01/2026



Ra mắt VIFC-Đà Nẵng

11/02/2026



Ra mắt VIFC-HCMC

22/07/2026



Phê duyệt kế hoạch phát triển đến 2035

09/09/2026



Ban hành TT 46/2026/TT-NHNN

01/11/2026



Thông tư 46 có hiệu lực

### 05 MỤC TIÊU ĐẾN 2035



**Top 75**

Trung tâm tài chính toàn cầu



**Top 25**

Châu Á - Thái Bình Dương



**Top 3**

ASEAN

### 06 HÀM Ý & ĐIỂM CẦN THEO DÕI



**Trọng tâm hiện nay:**  
sản phẩm - thành viên -  
giao dịch - dòng vốn thực.



**Nhóm hưởng lợi cấu trúc dài hạn:**  
ngân hàng, chứng khoán,  
quản lý quỹ, FinTech, dữ liệu  
tài chính, bảo hiểm, bất động sản  
văn phòng.



**Rủi ro lớn nhất:**  
rủi ro triển khai thực tế.



**Điểm mấu chốt:** Câu chuyện của VIFC đã chuyển từ “xây thể chế” sang “tạo sản phẩm, thu hút thành viên và hình thành giao dịch thực tế”.



## 4. CƠ HỘI ĐẦU TƯ

Danh sách cổ phiếu Trading cho tuần 28/09/2026 – 2/10/2026

| Cổ phiếu | Ngành     | Vùng mua<br>kỳ vọng (1.000 đ) | Vùng mục tiêu<br>kỳ vọng (1.000 đ) | Tỷ lệ Margin<br>đề xuất |
|----------|-----------|-------------------------------|------------------------------------|-------------------------|
| BSR      | Dầu khí   | 30 – 30.5                     | 32 +/-                             | Thấp<br>(10% - 30%)     |
| GVR      | Cao su    | 32 – 32.5                     | 34 +/-                             |                         |
| HDB      | Ngân hàng | 27.5 – 28                     | 29.5 +/-                           |                         |
| PVS      | Dầu khí   | 31 – 31.5                     | 33 +/-                             |                         |
| TCB      | Ngân hàng | 32.5 – 33                     | 34.5 +/-                           |                         |
| VPB      | Ngân hàng | 22.5 – 23                     | 24 +/-                             |                         |

\* Mức dừng lỗ tối đa cho mỗi giao dịch là -5%



## 4. CƠ HỘI ĐẦU TƯ

Hiệu suất danh mục Trading cho tuần 21/09/2026 – 25/09/2026

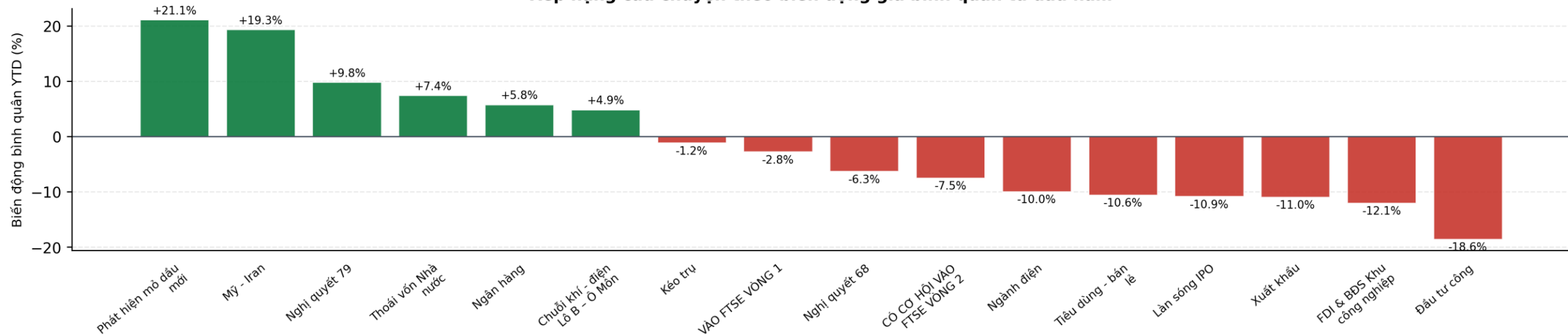
| Cổ phiếu | Ngành       | Vùng mua<br>kỳ vọng (1.000 đ) | Biến động trong tuần |
|----------|-------------|-------------------------------|----------------------|
| BID      | Ngân hàng   | 35 – 35.5                     | 0%                   |
| HDB      | Ngân hàng   | 27 – 27.5                     | +1,09%               |
| HPG      | Thép        | 21 – 21.5                     | N/A                  |
| SSI      | Chứng khoán | 20.5 – 21                     | N/A                  |
| VCB      | Ngân hàng   | 59 – 60                       | N/A                  |
| VPB      | Ngân hàng   | 27 – 27.5                     | +5,6%                |

\* Mức dừng lỗ tối đa cho mỗi giao dịch là -5%



## 4. CƠ HỘI ĐẦU TƯ

Xếp hạng câu chuyện theo biến động giá bình quân từ đầu năm





## 4. CƠ HỘI ĐẦU TƯ

Danh sách cổ phiếu tiềm năng với câu chuyện Phát hiện mỏ dầu lớn (Hai Su Vang) - Chu kỳ offshore mới

| Mã cổ phiếu | Dòng tiền theo cổ phiếu (1 tuần) |                 |       | ROE | Tăng trưởng LNST TB 4 năm | Vốn điều lệ | Định giá |     |
|-------------|----------------------------------|-----------------|-------|-----|---------------------------|-------------|----------|-----|
|             | Dòng tiền nội                    | Dòng tiền ngoại | Tổng  |     |                           |             | PE       | PB  |
| PLX         | 722                              | 2               | 724   | 13% | 5%                        | 12.939      | 13,9     | 1,5 |
| OIL         | 154                              | 9               | 163   | 7%  | -10%                      | 2.014       | 23,3     | 1,2 |
| GAS         | 482                              | 23              | 506   | 19% | 12%                       | 24.129      | 15,7     | 2,8 |
| PVS         | 492                              | 43              | 535   | 14% | 31%                       | 5.114       | 9,3      | 1,2 |
| PVD         | 542                              | (69)            | 473   | 7%  | -224%                     | 9.282       | 9,3      | 0,6 |
| BSR         | 1.341                            | 135             | 1.476 | 30% | 192%                      | 50.073      | 6,9      | 1,9 |



## 4. CƠ HỘI ĐẦU TƯ

### Danh sách cổ phiếu tiềm năng với Nghị quyết 79 - Phát triển kinh tế nhà nước

| Mã cổ phiếu | Dòng tiền theo cổ phiếu (1 tuần) |                 |       | ROE | Tăng trưởng LNST<br>TB 4 năm | Vốn điều lệ | Định giá |     |
|-------------|----------------------------------|-----------------|-------|-----|------------------------------|-------------|----------|-----|
|             | Dòng tiền nội                    | Dòng tiền ngoại | Tổng  |     |                              |             | PE       | PB  |
| PLX         | 722                              | 2               | 724   | 13% | 5%                           | 12.939      | 13,9     | 1,5 |
| GVR         | 273                              | (11)            | 262   | 12% | 7%                           | 40.000      | 17,1     | 1,8 |
| BVH         | 103                              | 1               | 104   | 18% | 20%                          | 7.423       | 8,7      | 1,8 |
| POW         | 309                              | (36)            | 274   | 17% | 29%                          | 30.678      | 6,2      | 0,8 |
| BID         | 463                              | 7               | 469   | 18% | 31%                          | 72.801      | 7,8      | 1,3 |
| GAS         | 482                              | 23              | 506   | 19% | 12%                          | 24.129      | 15,7     | 2,8 |
| BSR         | 1.341                            | 135             | 1.476 | 30% | 192%                         | 50.073      | 6,9      | 1,9 |
| VCB         | 993                              | (229)           | 764   | 18% | 13%                          | 83.557      | 11,7     | 2,0 |
| CTG         | 1.050                            | (222)           | 827   | 22% | 25%                          | 77.669      | 5,8      | 1,2 |



## 4. CƠ HỘI ĐẦU TƯ

### Danh sách cổ phiếu tiềm năng với câu chuyện Thoái vốn Nhà nước và cổ phần hóa

| Mã cổ phiếu | Dòng tiền theo cổ phiếu (1 tuần) |                 |      | ROE | Tăng trưởng<br>LNST TB 4 năm | Vốn điều lệ | Định giá |     |
|-------------|----------------------------------|-----------------|------|-----|------------------------------|-------------|----------|-----|
|             | Dòng tiền nội                    | Dòng tiền ngoại | Tổng |     |                              |             | PE       | PB  |
| PLX         | 722                              | 2               | 724  | 13% | 5%                           | 12.939      | 13,9     | 1,5 |
| VCB         | 993                              | (229)           | 764  | 18% | 13%                          | 83.557      | 11,7     | 2,0 |
| BID         | 463                              | 7               | 469  | 18% | 31%                          | 72.801      | 7,8      | 1,3 |
| BVH         | 103                              | 1               | 104  | 18% | 20%                          | 7.423       | 8,7      | 1,8 |
| HVN         | 95                               | (47)            | 48   | 58% | -78%                         | 31.115      | 14,3     | 6,3 |
| BCM         | 140                              | 2               | 141  | 9%  | 26%                          | 10.350      | 20,7     | 1,8 |
| GVR         | 273                              | (11)            | 262  | 12% | 7%                           | 40.000      | 17,1     | 1,8 |
| POW         | 309                              | (36)            | 274  | 17% | 29%                          | 30.678      | 6,2      | 0,8 |

## **TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM**

*Báo cáo này được xây dựng bởi Khối Phân tích của Chứng khoán ASEAN (ASEANSC Research).*

*Báo cáo này bao gồm các nhận định chủ quan và dựa trên nguồn thông tin tin cậy và cơ sở phân tích chi tiết, cần trọng. ASEANSC không đảm bảo sự chính xác và đầy đủ một cách tuyệt đối của các nguồn thông tin, đồng thời báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào.*

*Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với các quyết định đầu tư của chính mình.*

*Các quan điểm và ước tính trong báo cáo của chúng tôi có giá trị đến ngày công bố báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước. ASEANSC giữ bản quyền của báo cáo này. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của ASEANSC đều trái luật.*

### **Head Office**

4th-7th Floors, No. 3 Dang Thai Than, Cua Nam Ward, Hanoi City

### **Branch**

2nd Floor, No. 77-79 Pho Duc Chinh, Ben Thanh Ward, HCMC

**T** 1900 638 088

**E** [cskh@aseansc.com.vn](mailto:cskh@aseansc.com.vn)

**W** [aseansc.com.vn](http://aseansc.com.vn)

Nguồn: ASEANSC Research



**Trung tâm  
Dữ liệu &  
phân tích thị trường**